TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-7-2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K’ My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Ngọc Hà;
2. Ông Nguyễn Xuân Hinh

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Ông K’ Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 22-11-2022 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07-4-2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2023/TB-TA ngày 08-5-2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/2023/TB-TA ngày 17-5-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST- DS ngày 14-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1964
Địa chỉ: Số 04 Tôn Thất T , thị trấn D , huyện D , tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Ông Trần Văn H , sinh năm 1961.
Địa chỉ: Số 04 Tôn Thất T , thị trấn D , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà M có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã G , huyện D .Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn, không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng

hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân cách đây 04 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung tên Trần Thị Hồng Th , sinh năm 1992; Trần Thị Vân A , sinh năm 1998 và Trần Nguyễn Đại H , sinh ngày 05-6-2005. Hiên các cháu đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có.

Bị đơn ông H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày tuy nhiên tại bản tự khai ngày 05-12-2022 ông H trình bày: Ông và bà M tự nguyện kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã G . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bà M phát bệnh lý tâm thần phải đến Thành phố Hồ Chí Minh và bệnh viện tâm thần Đồng Nai điều trị, do vậy thần kinh không ổn định, bất thường nên tự viết đơn xin ly hôn, trong khi đó ông vẫn phải lo chữa bệnh, vợ chồng không mâu thuẫn gì. Bà M xin ly hôn ông không đồng ý. Về con chung và tài sản chung ông không trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà M được ly hôn ông H .

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND xã G , huyện D , tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp.Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn , không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân cách đây 04 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông H đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến tuy nhiên tại bản tự khai ngày 05-12-2022 ông trình bày đến năm 2018 thì bà M phát bệnh lý tâm thần phải đến Thành phố Hồ Chí Minh và bênh viện tâm thần Đồng Nai điều trị, do vậy thần kinh không ổn định, bất thường nên tự viết đơn xin ly hôn nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông H . Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, xô sát nhau, bà M có bệnh tâm thần hay không thì không nắm được. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bà M được ly hôn ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà M xác định, bà và ông H có 03 con chung tên Trần Thị Hồng Th , sinh năm 1992; Trần Thị Vân A , sinh năm 1997 và Trần Nguyễn Đại H , sinh ngày 05-6-2005. Hiện các cháu đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà M xác định, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có. Ông H lại vắng mặt không có ý kiến. Khi ly hôn bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản. Nếu có tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng sân sự.

Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Trần Văn H .

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006960 ngày 22-11-2022 của Chi cục thi án dân sự huyện Di Linh (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng

mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
-UBND xã G ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na